

Số: 10 /QĐ-VPTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2024

CHÁNH VĂN PHÒNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/09/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 01/UQ-TCQLTT ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc ký Quyết định phê duyệt các khoản chi hỗ trợ, đi công tác bằng phương tiện máy bay cho công chức, lao động hợp đồng Cơ quan Tổng cục Quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kế toán – quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2024 (có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng kế toán – quản trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ THKHTC;
- Lưu :VT, VPTC.



CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN MINH PHƯƠNG

ĐVCQ: Tổng cục Quản lý thị trường
Đơn vị: Văn phòng Tổng cục QLTT
Mã đơn vị: 1055483

VĂN PHÒNG

TỔNG CỤC

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-VPTC ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Tổng cục)

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tivi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác									
1	Tivi LG	1								
II	Phần mềm ứng dụng									
1	Hệ thống Hội nghị trực tuyến	1		1						
2	Phần mềm công thông tin điện tử Tổng cục Quản lý thị trường	1		1						
3	Phần mềm quản lý tài chính kế toán	1		1						
4	Phần mềm thống kê xử phạt hành chính	1		1						
III	Tài sản cố định vô hình khác									
1	Hệ thống Email	1		1						
IV	Máy vi tính để bàn									
1	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
2	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
3	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
4	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
5	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
6	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
7	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
8	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác	
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp						
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
9	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
10	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
11	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
12	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
13	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
14	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
15	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
16	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
17	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
18	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
19	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
20	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
21	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
22	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
23	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
24	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
25	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
26	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
27	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
28	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
29	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
30	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
31	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
32	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
33	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
34	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
35	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
36	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							
37	Bộ máy vi tính để bàn	1		1							

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
38	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
39	Bộ máy vi tính để bàn	1		1						
40	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
41	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
42	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
43	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
44	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
45	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
46	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
47	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
48	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
49	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
50	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
51	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
52	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
53	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
54	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
55	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
56	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
57	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
58	Máy tính cấu hình 4 (ES2735G, Acer)	1		1						
59	Máy tính để bàn cấu hình 4:Verition ES2735G,Acer	1		1						
60	Máy tính để bàn cấu hình 4:Verition ES2735G,Acer	1		1						
61	Máy tính để bàn cấu hình 4:Verition ES2735G,Acer	1		1						
62	Máy tính để bàn cấu hình 4:Verition ES2735G,Acer	1		1						
V	Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)									
1	Máy tính bảng	1		1						
2	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrravelMate P214-52, Acer	1		1						
3	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrravelMate P214-52, Acer	1		1						
4	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrravelMate P214-52, Acer	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
6	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
7	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
8	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
9	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
10	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
11	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
12	Máy tính xách tay cấu hình 2: TrrravelMate P214-52, Acer	1		1						
VI	Máy in									
1	Máy in	1		1						
2	Máy in	1		1						
3	Máy in	1		1						
4	Máy in	1		1						
5	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
6	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
7	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
8	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
9	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
10	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
11	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
12	Máy in màu IP 110, canon	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Hiện trạng sử dụng						Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích	Quản lý Nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp	
					Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Máy in màu IP 110, canon	1		1						
VII Tủ đựng tài liệu										
1	Tủ gỗ tài liệu Veneer KT 3000x2400x600	1		1						
2	Tủ gỗ trang trí Veneer KT 2000x2900x350	1		1						
3	Tủ gỗ trang trí Veneer KT 3500x2900x350	1		1						
VIII Máy scan										
1	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
2	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
3	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
4	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
5	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
6	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
7	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
8	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
9	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
10	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
11	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
12	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
13	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
14	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
15	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
16	Máy scan 2 mặt tốc độ cao	1		1						
IX Máy photocopy										
1	Máy photo tài liệu Kyocera Taskalfa	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Hiện trạng sử dụng							Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích	Quản lý Nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
X	Bộ bàn ghế ngồi làm việc trang bị cho các chức danh										
1	Bàn họp lớn gỗ MDF chống ẩm, bề mặt phủ Veneer sơn PU. Phần trang trí ở giữa bọc da theo mẫu chỉ định. Tính chu vi bàn. (34,67m)	1			1						
2	Bộ bàn ghế họp TCT	1			1						
3	Bộ bàn ghế ngồi làm việc TCT	1			1						
4	Bộ bàn ghế tiếp khách TCT	1			1						
5	Bộ bàn họp dùng cho khu vực chung	1			1						
XI	Máy điều hòa không khí										
1	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
2	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
3	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
4	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
5	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
6	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
7	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
8	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
9	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
10	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
11	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
12	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
13	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
14	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
15	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						
16	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1			1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
18	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
19	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
20	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
21	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
22	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
23	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
24	Điều hòa 1 chiều 18000BTU	1		1						
25	Điều hòa âm trần 1 chiều 36.000BTU	1		1						
26	Điều hòa âm trần 24000BTU	1		1						
27	Điều hòa âm trần 24000BTU	1		1						
28	Điều hòa âm trần 24000BTU	1		1						
XII	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến khác									
1	Bộ điều khiển phát âm thanh hình ảnh	1			1					
2	Bộ xử lý âm thanh, hình ảnh, video Processor LED	1			1					
3	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1			1					
4	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1			1					
5	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1			1					

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
7	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
8	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
9	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
10	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
11	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
12	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
13	Hệ thống màn hình LED Full HD độ phân giải cao	1		1						
14	Tủ điện và phụ kiện lắp đặt	1		1						
XIII	Tivi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác									

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Hiện trạng sử dụng						Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích	Quản lý Nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Màn hình ti vi hộp truyền hình trực tuyến	1		1						
2	Tivi 43 inch	1		1						
3	Tivi 43 inch	1		1						
4	Tivi 43 inch	1		1						
5	Tivi 43 inch	1		1						
6	Tivi 65 inch	1		1						
XIV Máy ảnh										
1	Máy ảnh loại ống kính thường	1		1						
2	Máy ảnh loại ống kính thường	1		1						
3	Máy ảnh loại ống kính thường	1		1						
4	Máy ảnh loại ống kính thường	1		1						
XV Thiết bị âm thanh										
1	Công suất 4 kênh CAF	1		1						
2	Đầu KTV 6T+ màn tròn bài 22 inh	1		1						
3	Loa CAF KTV 112 pro	1		1						
4	Loa CAF KTV 112 pro	1		1						
5	Loa CAF KTV 112 pro	1		1						
6	Loa CAF KTV 112 pro	1		1						
XVI Thang máy										
1	Thang máy	1		1						
XVII Kết sắt										
1	Kết bạc	1		1						
2	Kết bạc	1		1						
XVIII Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác										
1	Đèn pin không chế đối tượng	1		1						
2	Máy đếm tiền	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Máy đếm tiền	1		1						
4	Máy lọc tinh khiết	1		1						
5	Máy lọc và đun nước tinh khiết 3 chức năng	1		1						
6	Máy quay phim cầm tay	1		1						
7	Máy quay phim cầm tay	1		1						
8	Máy quay phim cầm tay	1		1						
9	Máy quay phim cầm tay	1		1						
10	Máy quay phim cầm tay	1		1						
11	Máy quay phim cầm tay	1		1						
12	Máy quay phim cầm tay	1		1						
13	Quầy lễ tân	1		1						
14	Thiết bị soi phóng đại phát hiện giấy tờ giả, tiền giả	1		1						
15	Thiết bị soi phóng đại phát hiện giấy tờ giả, tiền giả	1		1						
Phòng ban: Văn phòng Tổng cục										
Loại: Phần mềm ứng dụng										
1	Bản quyền cho truy cập camera (2264 license)	1		1						
2	Bản quyền hệ điều hành dành cho máy chủ hệ thống camera	1		1						
3	Bản quyền hệ điều hành dành cho máy chủ hệ thống camera	1		1						
4	Bản quyền phần mềm quản lý tập trung camera	1		1						
5	Bản quyền phần mềm quản lý tập trung camera	1		1						
6	Nâng cấp phần mềm kế toán	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nâng cấp phần mềm sử dụng thẻ	1		1						
8	Nâng cấp website của Cục	1		1						
9	Phần mềm kế toán	1		1						
10	Phần mềm kế toán tổng hợp	1		1						
11	Phần mềm nâng cấp sử dụng kế toán	1		1						
12	Phần mềm nâng cấp sử dụng thẻ, BH	1		1						
13	Phần mềm quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng	1		1						
14	Phần mềm quản lý văn bản, tài liệu và điều hành tác nghiệp	1		1						
15	Phần mềm quản lý về hàng giả, hàng nhái, buôn lậu, gian lận thương mại và vi phạm sở hữu trí tuệ; đào tạo người dùng	1		1						
16	Phần mềm quản lý, tra cứu chứng từ điện tử giai đoạn 1; đào tạo người dùng	1		1						
17	Website truyền thông Quản lý thị trường	1		1						
Loại: Tài sản cố định vô hình khác										
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý tra cứu chứng từ điện tử giai đoạn 2	1		1						
2	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến (Elearning) triển khai trên toàn lực lượng Quản lý thị trường	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	1		1						
Loại: Xe 4 đến 5 chỗ										
1	Ô tô FORD 5 chỗ BKS: 31A-6692	1		1						
2	Ô tô TOYOTA Camry Gli 2.4 BKS: 80A-018.34	1		1						
Loại: Xe chuyên dùng khác										
1	Ô tô Fortuner 2 cầu 7 chỗ BKS: 29A-001.77	1		1						
2	Ô tô Fortuner 2 cầu 7 chỗ BKS: 29A-022.04	1		1						
3	Ô tô Fortuner 2 cầu 7 chỗ BKS: 80A-014.45	1		1						
Loại: Máy vi tính để bàn										
1	Bộ thiết bị xử lý dữ liệu Intel NUC	1		1						
2	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
3	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
4	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
5	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
6	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
8	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
9	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
10	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
11	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
12	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
13	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
14	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
15	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740G i5-10400	1		1						
16	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
17	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
18	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
19	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
20	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
21	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
22	Máy tính để bàn Lenovo	1		1						
Loại: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)										
1	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						
3	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						
4	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						
5	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						
6	Máy tính xách tay Acer Aspire A514-54	1		1						
Loại: Máy điều hòa không khí										
1	Điều hoà 1 chiều Inverter 11.900 BTU	1		1						
2	Điều hoà 1 chiều Inverter 11.900 BTU	1		1						
3	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
4	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
5	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
6	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
7	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
8	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
9	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
11	Điều hoà 1 chiều Inverter 8.500 BTU	1		1						
12	Điều hoà không khí Daikin 18000BTU FTC50/RCS50NV1V	1		1						
Loại: Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến khác										
1	Màn hình DVD Teyes-CC3 2K360	1		1						
2	Màn hình DVD Teyes-CC3 2K360	1		1						
3	Màn hình DVD Teyes-CC3 2K360	1		1						
4	Máy đo thân nhiệt A109T	1		1						
5	Ổ cứng Western Digital 12TB 3,5 WD121PURP	1		1						
6	Ổ cứng Western Digital 12TB 3,5 WD121PURP	1		1						
Loại: Máy hút ẩm, hút bụi										
1	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD45BE	1		1						
2	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD45BE	1		1						
3	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD45BE	1		1						
4	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD45BE	1		1						
Loại: Tivi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác										

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Quản lý Nhà nước	Hiện trạng sử dụng					Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tivi 4K Sony android 55" KD-55A9G	1		1						
2	Tivi Samsung 55AU7002	1		1						
3	Tivi Samsung UA65T7000	1		1						
4	Tivi Samsung UA65T7000	1		1						
Loại: Máy ảnh										
1	Máy ảnh và phụ kiện đi kèm	1		1						
2	Ống kính EF S18-135mm f/3.5-5.6 IS USM Canon	1		1						
Loại: Tổng đài điện thoại, máy bộ đàm										
1	Tổng đài điện thoại (P2)	1		1						
Loại: Thiết bị điện tử phục vụ quản lý, lưu trữ dữ liệu										
1	Thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ công tác xử phạt hành chính (8 bộ Máy chủ HPE ProLiant DL380 Gen 10 8SFF, HPE và các thiết bị chuyển mạch đi kèm)	1		1						
Loại: Camera giám sát										
1	Camera hợp trục tuyến Poly Studio P15	1		1						
2	Máy chủ hệ thống camera	1		1						
3	Máy chủ hệ thống camera	1		1						
Loại: Tủ, giá kê đựng tài liệu hoặc trưng bày hiện vật										
1	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
2	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
3	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
4	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
5	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tổng cộng		Hiện trạng sử dụng						Sử dụng khác
		Số lượng	Diện tích	Quản lý Nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
7	Tủ trưng bày hàng giá	1		1						
Loại: Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác										
1	Biển hiệu chính mặt tiền trụ sở 91 Đinh Tiên Hoàng	1		1						
2	Bộ logo tạp chí quây lễ tân 17 Đinh Lễ	1		1						
3	Khóa cửa điện tử vân tay và bộ điều khiển từ xa	1		1						
4	Máy thu phát wifi hội nghị AC5400_EA9500	1		1						
Loại: Máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị										
1	Máy quay chuyên dụng và phụ kiện đi kèm	1		1						
Loại: Tài sản cố định hữu hình khác										
1	Biển tên tại cửa trụ sở	1		1						
2	Bộ lưu điện máy chủ hệ thống camera	1		1						
3	Thiết bị chuyển mạch (switch) hệ thống camera	1		1						
4	Tủ chứa máy chủ và vật tư hệ thống camera	1		1						
Phòng ban: VPTC tại TP. Hồ Chí Minh										
Loại: Xe 4 đến 5 chỗ										
1	Ô tô Ford ESCAPE	1		1						

ĐVCQ: Tổng cục Quản lý thị trường
Đơn vị: Văn phòng Tổng cục QLTT
Mã đơn: 01055483



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VPTC ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Tổng cục)

Mẫu số 10e-CK/TSC

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, Khấu hao là: Cái, Nguyên giá là: Giá trị còn lại là: đồng

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi			Điều chuyển			Bán			Thanh lý			Tiêu hủy			Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại			Ghi chú						
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích		Nguyên giá	Giá trị còn lại				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
A	Đất																									
B	Nhà																									
C	Xe ô tô																									
	Xe ô tô 12 chỗ BKS 31A-5190															429.495.000										
																429.495.000	0									
D	Tài sản cố định khác															801.369.406										
I	Máy tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)															238.020.710										
1	Máy tính xách tay Dell Latitude D610-PNVCHG															34.873.460	0									
2	Máy tính xách tay NBHP PAVILIONDV4-2015TU															17.470.000	0									
3	Máy tính bảng Ipad Air Cellular 16GB															15.390.000	0									
4	Máy tính xách tay Dell Inspiron 7437															16.900.000	0									
5	Máy tính xách tay Dell Inspiron 7437															16.900.000	0									
6	Máy tính xách tay Dell Inspiron 7437															16.900.000	0									
7	Máy tính xách tay Dell Inspiron 7437-Lam															16.900.000	0									
8	Máy tính xách tay Dell Inspiron 74370- TTQHDN															16.900.000	0									
9	Máy tính xách tay HP															16.500.000	0									
10	Máy tính xách tay HP - Hương															16.500.000	0									
11	Máy tính xách tay HP - PC cũ -> Vũ TT-KT															16.500.000	0									
12	Máy tính xách tay HP - Phương - Vũ CS-PC															16.500.000	0									
13	Máy tính xách tay Sony Vios -VP															19.787.250	0									
II	Máy vi tính															219.663.502										
1	Máy vi tính Pentium 4 - VPDD HCM															22.156.557	0									
2	Máy vi tính Pentium 4 NOVA															14.260.600	0									
3	Máy vi tính Pentium 4- A. Kim															14.798.530	0									
4	Máy vi tính Pentium 4(CPU+màn hình Samsung15")															20.440.000	0									
5	Máy vi tính Lenovo - Hương															13.981.800	0									
6	Máy vi tính Lenovo- Trại-> Mai Phương															13.981.800	0									
7	Máy tính HP Pavilion P6-2241L-A. Thanh															13.500.000	0									
8	Máy tính Acer ES 2710G - A. Khương															15.220.602	0									
9	Máy tính Acer ES 2710G - A. Huy															15.220.602	0									

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: đồng

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
10	Máy tính Acer ES 2710G - A. Minh															15.220.602	0									
11	Máy tính Acer ES 2710G - A. Thanh															15.220.602	0									
12	Máy tính Acer ES 2710G - Ngọc Anh															15.220.602	0									
13	Máy tính Acer ES 2710G - TTT Phương															15.220.602	0									
14	Máy tính Acer ES 2710G - Vĩnh															15.220.603	0									
III	Máy in															25.465.694	0									
1	Máy in HP 2100 - VPĐĐ HCM															12.763.443	0									
2	Máy in HP 2100M															12.702.251	0									
IV	Máy scan															10.200.000	0									
1	Máy Scan C255															10.200.000	0									
V	Máy điều hòa không khí															146.358.800	0									
1	Máy điều hoà nhiệt độ Sanyo 2 cục, 2 ngựa															12.400.000	0									
2	Máy điều hoà nhiệt độ Sanyo 2 cục, 2 ngựa															12.300.000	0									
3	Máy điều hoà nhiệt độ Toshiba 1 cục 1,5 ngựa															10.000.000	0									
4	Máy điều hoà Sanyo 2 cục 1,5 ngựa															12.050.000	0									
5	Máy điều hoà nhiệt độ national 2 cục, 2 ngựa															15.360.000	0									
6	Máy điều hoà nhiệt độ LG(2 cục 2 ngựa)															10.906.800	0									
7	Máy điều hoà Sanyo 2 cục															10.400.000	0									
8	Điều hòa LG S18ENAN- TT&OHDN															13.451.000	0									
9	Điều hòa LG S18ENAN- 17.000BTU															13.451.000	0									
10	Máy điều hoà nhiệt độ DAIKIN FINE 50															13.700.000	0									
11	Điều hòa DAIKIN															22.340.000	0									
VI	Mặt số thiết bị khác															161.660.700	0									
1	Ti vi LCD KLV - 40BX450 (SONY)															10.000.000	0									
2	Máy ảnh (bao da + thẻ 8G) Alpha 6000															14.900.000	0									
3	Máy ảnh Canon EOS Kiss X7I.															12.953.000	0									
4	Máy ảnh Canon EOS Kiss X7I - TTQHDN															12.953.000	0									
5	Hệ thống mạng															80.852.200	0									
6	Camera quan sát SONY SNC - EP 521															30.002.500	0									
E	CÔNG CỤ DÙNG CỤ															303.802.662	3.796.000									
I	Máy vi tính															164.128.102	3.796.000									
1	Màn hình vi tính LCD															5.400.000	0									
2	Máy vi tính Pentium 4															9.243.000	0									
3	Máy vi tính Pentium 4															6.654.000	0									
4	Màn LCD-Thả -> A. Nghiep															5.323.500	0									
5	Máy vi tính Pentium 4															6.686.442	0									
6	LCD - A. Dương															5.323.500	0									
7	Màn LCD-VP															5.323.500	0									
8	Màn hình LCD - A. Kim															3.712.800	0									
9	Màn hình LCD - Hương															3.712.800	0									
10	Máy vi tính															7.140.160	0									

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên n giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
11	5 màn hình máy tính 17"															12.144.105	0									
12	Samsung E1720RNX															6.818.840	0									
13	Bộ CPU E7500															6.005.455	0									
14	CPU phục vụ giao ban trực tuyến															8.000.000	0									
15	Máy tính - Phòng CHG -> Khanh															8.790.000	0									
16	Máy tính - Thắng															9.300.000	0									
17	Máy tính HP - PC - K. Dương															9.100.000	0									
18	Máy tính HP - A. Khương															8.990.000	0									
19	Máy tính HP - Huy															8.990.000	0									
20	Máy tính HP - PCT. Hương															8.990.000	0									
21	Máy tính HP - Phương															8.990.000	0									
22	Máy tính để bàn Lenovo V50-131MB															8.990.000	0									
																9.490.000	3.796.000									
II	Máy In															32.697.760										
1	Máy in - C. Thanh -> Sơn															7.000.000	0									
2	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
3	325DNw - A. HQ.Bình															6.424.440	0									
4	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
5	325DNw - A. Thanh															6.424.440	0									
III	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
IV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
V	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
VI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
VII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
VIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
IX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
X	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XIV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XVI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XVII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XVIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XIX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXIV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXVI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXVII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXVIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXIX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXIV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXV	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXVI	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXVII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXVIII	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XXXIX	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL1	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL2	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL3	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL4	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL5	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL6	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL7	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL8	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL9	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL10	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL11	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL12	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL13	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL14	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL15	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL16	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL17	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL18	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL19	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL20	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL21	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL22	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL23	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL24	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL25	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL26	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL27	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL28	Máy in Laser Ricoh															6.424.440	0									
XL29	Máy in Laser Ricoh																									